TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 41 /2017/DS-ST
Ngày: 25/ 7 /2017
V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HOÀ XÃHỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Trần Thanh Hiếu
2.Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: *không tham gia.*

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2017/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:*Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt N Thịnh V
Địa chỉ: tầng 1-7, tòa nhà Thủ Đ, số 72 phố Trần Hưng Đ, Hoàn K, TP Hà N.

Người đại diện theo Pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: ông Lê Hiền Th,chức vụ: trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ-khối tín dụng tiêu

dùng- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (theo văn bản ủy quyền ngày 08/02/2017).

Ông Lê Hiền Th ủy quyền lại cho anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1983 tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 20/4/2017)

Địa chỉ: 353/25, Phó Cơ Đ, ấp Phước Ngươn A, xã Phước H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. Anh Đ có đơn xin vắng mặt.

2.Bị đơn: anh Võ Thanh Tr, sinh năm 1983

Địa chỉ: số 76/5, ấp Phước Ngươn A, xã Phước H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2017, bản khai ngày 19/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tấn Đ là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (viết tắt là V) trình bày :

Vào ngày 20/9/2013 anh Võ Thanh Tr có ký hợp đồng tín dụng số 20130925 -500000-0097 với ngân hàng V vay số tiền 84.000.000đ, lãi suất 2.92%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì anh Tr có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi là 137.907.000đ, trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng phải trả số tiền 3.800.000đ, tháng cuối cùng trả 4.907.000đ. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2013.

Thực hiện hợp đồng anh Tr đã nhận đủ số tiền vay 84.000.000đ và thanh toán cho Ngân hàng được 18 kỳ tức đến tháng 7/2014 với số tiền 65.100.000đ, trong đó từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 17 trả đủ 3.800.000đ, còn kỳ thứ 18 chỉ đóng được 500.000đ trừ vào phần lãi của kỳ thứ 18. Như vậy từ kỳ thứ 18 đến nay anh Tr không thanh toán bất cứ khoản tiền nào. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Tr vẫn không thực hiện.

Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Võ Thanh Tr phải trả toàn bộ khoản nợ đến hạn là 77.633.304đ, trong đó nợ gốc 55.474.758đ, nợ lãi theo hợp đồng là 17.332.242đ**,** tiền lãi từ khi đáo hạn hợp đồng 02/10/2016 đến ngày 19/6/2017 là 261 ngày, mức lãi 1%/tháng bằng 4.826.304đ và yêu cầu trả lãi trên số nợ gốc với mức lãi 1%/tháng cho đến ngày xét xử. Nhưng yêu cầu trả một lần.

-Bị đơn anh Võ Thanh Tr trình bày:

Vào ngày 20/9/2013 anh có ký hợp đồng tín dụng số 20130925 -500000-0097 với ngân hàng VPBANK vay số tiền 84.000.000đ, lãi suất 2.92%/tháng, vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì anh Tr có trách nhiệm thanh

toán số tiền cả gốc và lãi là 137.907.000đ trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng phải trả số tiền 3.800.000đ, tháng cuối cùng trả 4.907.000đ. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2013.

Anh đã nhận đủ số tiền vay 84.000.000đ và thanh toán cho Ngân hàng được 18 kỳ tức đến tháng 7/2014 với số tiền 65.100.000đ, trong đó từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 17 trả đủ 3.800.000đ, còn kỳ thứ 18 chỉ đóng được 500.000đ. Do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng thanh toán theo thỏa thuận với Ngân hàng.

Nay anh Tr đồng ý trả toàn bộ khoản nợ đến hạn cho Ngân hàng là 77.633.304đ, trong đó nợ gốc 55.474.758đ, nợ lãi theo hợp đồng là 17.332.242đ, tiền lãi từ khi đáo hạn hợp đồng 02/10/2016 đến ngày 19/6/2017 là 261 ngày, mức lãi 1%/tháng bằng 4.826304đ và đồng ý trả lãi của số nợ gốc cho đến ngày xét xử với mức lãi 1%/tháng. Nhưng xin trả dần theo kỳ đã thỏa thuận với ngân hàng.

Do nguyên đơn yêu cầu trả một lần, bị đơn xin trả dần theo từng kỳ cho đến khi hết nợ nên hòa giải không thành.Tòa án tiến hành mở phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay: anh Đạt đại diện Ngân hàng V xin vắng mặt, nhưng có bản khai yêu cầu anh Tr trả tiền gốc 55.474.758đ, tiền lãi theo hợp đồng là 17.332.242đ, tiền lãi từ khi đáo hạn hợp đồng 02/10/2016 đến ngày xét xử 25/7/2017 là 294 ngày với mức lãi 1%/tháng bằng 5.436.528đ,tổng cộng 78.243.528đ và yêu cầu trả lãi chậm trả trên số nợ gốc cho đến khi thi hành án xong với mức lãi 1%/tháng.

Bị đơn anh Võ Thanh Tr đồng ý trả tiền nợ gốc 55.474.758đ, phần tiền lãi theo hợp đồng 17.332.242đ anh Tr yêu cầu Ngân hàng xóa phần tiền lãi này cho anh, còn tiền lãi từ khi đáo hạn hợp đồng 02/10/2016 đến ngày xét xử 25/7/2017 là 294 ngày, mức lãi 1%/tháng bằng 5.436.528đ thì anh đồng ý trả và đồng ý trả lãi chậm trả 1%/tháng trên số nợ gốc cho đến khi thi hành án xong. Nhưng anh Tr xin trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: bị đơn anh Võ Thanh Tr cư trú tại số 76/5, ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Tr vay tiền của Ngân hàng V để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân, không có mục đích kinh doanh lợi nhuận,vì vậy quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Về nội dung: Ngân hàng V yêu cầu anh Tr trả tiền gốc 55.474.758đ, tiền lãi theo hợp đồng là 17.332.242đ, tiền lãi từ khi đáo hạn hợp đồng 02/10/2016 đến ngày xét xử 25/7/2017 là 294 ngày, với mức lãi 1%/tháng bằng 5.436.528đ, tổng cộng 78.243.528đ và yêu cầu kể từ sau ngày xét xử nếu anh Tr chậm trả nợ thì phải trả lãi 1%/tháng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn anh Võ Thanh Tr đồng ý trả tiền nợ gốc 55.474.758đ, phần tiền lãi theo hợp đồng 17.332.242đ anh Tr thừa nhận nhưng xin Ngân hàng xóa phần tiền lãi này cho anh, còn tiền lãi từ khi đáo hạn hợp đồng 02/10/2016 đến ngày xét xử 25/7/2017 là 294 ngày, với mức lãi 1%/tháng bằng 5.436.528đ anh đồng ý trả và đồng ý trả lãi suất chậm trả 1%/tháng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Như vậy hợp đồng vay tiền giữa các đương sự là có thật, theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì nguyên đơn và bị đơn không phải chứng minh.

Xét yêu cầu của anh Tr xin xóa phần tiền nợ lãi theo hợp đồng là 17.332.242đ và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ, xét thấy: tại phiên hòa giải ngày 19/6/2017 cũng như bản khai ngày 25/7/2017 anh Đ đại diện cho Ngân hàng V không đồng ý xóa tiền lãi cho anh Tr và cũng không đồng ý cho anh Tr trả dần hàng tháng .Việc cho trả dần hàng tháng không thuộc thẩm quyền của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án. Vì vậy yêu cầu xóa tiền lãi và yêu cầu trả dần của anh Tr không có căn cứ chấp nhận.

Ngân hàng yêu cầu anh Tr trả lãi chậm trả với mức lãi 1%/tháng đối với nợ gốc cho đến khi thanh toán xong nợ, mức lãi này có lợi cho phía bị đơn nên chấp nhận.

Buộc anh Tr phải trả cho Ngân hàng V tiền vốn 55.474.758đ, tiền lãi 22.768.890đ, tổng cộng 78.243.528đ và anh Tr phải trả lãi chậm trả của số nợ gốc theo lãi suất mà Ngân hàng yêu cầu là 1%/tháng kể từ ngày 26/7/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Võ Thanh Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5% đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng 78.243.528đ x 5% = 3.912.176 (làm tròn 3.912.000đ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 144, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471, 474,476 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V;

2.Buộc anh Võ Thanh Tr phải trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tiền vốn 55.474.758đ, tiền lãi 22.768.770đ, tổng cộng 78.243.528đ (bảy mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày 26/7/2017 anh Tr còn phải trả lãi chậm trả đối với số nợ gốc với mức lãi 1%/tháng cho đến khi thanh toán xong nợ.

3.Về án phí: Buộc anh Võ Thanh Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.912.000đ (ba triệu chín trăm mười hai nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.820.000đ(một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000666 ngày 10 tháng 5 năm 2017 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ .

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ánh Bình

Nơi nhận:
-TANDT Vĩnh Long;
-VKSND cùng cấp;
-CC THADS cùng cấp;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.